| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 227/2026/HS-ST
Ngày 16 - 04 - 2026

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kính.

2. Bà Trần Thị Ngọc Hà.

***- Thư ký phiên tòa****:* Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa****:* Ông Đinh Viết Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 218/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1189/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Dương Vi K; sinh ngày 16 tháng 12 năm 1999, tại Thành phố HCM; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 220/1B/8 OIK, Phường 14, Quận 11, Thành phố HCM, nay là 32/14 OIK, phường HB, Thành phố HCM; chỗ ở: 161D/104/84 LLQ, Phường 3, Quận 11, Thành phố HCM, nay là phường BT, Thành phố HCM); nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc M(sinh năm 1980) và bà Dương Vi N(sinh năm 1978); có vợ tên Lưu Cao Hạnh T và 01 (một) con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 09/10/2025 đến nay. (có mặt)

*- Bị hại:*

Chị Lê Ngọc H, sinh năm: 2000; nơi cư trú: 12/2 ấp H, xã ĐĐ, tỉnh VL. (vắng mặt).

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Phương Trần Thái B, sinh năm: 1995; nơi cư trú: D7/48 KP4, xã TN, Thành phố HCM. (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 10 phút, ngày 20/5/2019, Dương Vi K điều khiển xe mô tô biển số 59N2-858.14 lưu thông đến đường HHL, Phường 16, Quận 8 (nay là phường PĐ), Thành phố HCM để ăn sáng. Khi đến trước nhà số 07 HHL, Phường 16, Quận 8 thì phát hiện chị Lê Ngọc H điều khiển mô tô một mình, bên túi quần phải có để 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus (một phần điện thoại di động nằm qua khỏi miệng túi quần) nên K nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại trên để bán lấy tiền. K liền chạy xe áp sát về bên phải của chị H và dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus rồi tăng ga bỏ chạy. Thấy vậy, chị H truy hô và đuổi theo K đến trước nhà 172/194/52E ADV, Phường 16, Quận 8 thì K dừng xe, trốn vào vách nhà trên và để chiếc điện thoại của chị H dưới 01 tấm bạt màu hồng, nhằm để người khác không phát hiện. Một lúc sau, K thấy chị H chạy ngang qua không thấy mình nên K dẫn xe ra định tẩu thoát thì bị ông Võ Văn S cùng quần chúng nhân dân phát hiện, bắt giữ K cùng vật chứng đưa đến Công an Phường 16, Quận 8. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố HCM điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Dương Vi K khai nhận hành vi cướp giật điện thoại di động Iphone 6 Plus của chị Lê Ngọc H như nội dung trên, phù hợp với lời khai của chị Lê Ngọc H cùng các tài liệu khác có tại hồ sơ.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 31/7/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 cho biết giá trị chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus là 5.490.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, biển số 59N2-858.14, đây là phương tiện K sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh, xe do anh Phương Trần Thái B, ngụ tại xã TN, Thành phố HCM đứng tên Giấy đăng ký xe. Vào năm 2018, anh B bán xe trên cho K với giá 16.000.000 đồng, nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus màu xám, do K cướp giật của chị Lê Ngọc H, đây là điện thoại di động của chị H. Ngày 24/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra trả cho chị Lê Ngọc H.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO của K không sử dụng vào việc phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 383/CT-VKS-KV10 ngày 05/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố HCM truy tố bị cáo Dương Vi K về tội "Cướp giật tài sản", theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố HCM giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Vi K về tội "Cướp giật tài sản". Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị như sau:

* Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Dương Vi K từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 04 (Bốn) năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động hiệu OPPO thu giữ của bị cáo, không liên quan hành vi phạm tội, đề nghị trả lại bị cáo. Chiếc xe mô tô biển số 59N2-858.14 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào lúc 06 giờ 10 phút, ngày 20/5/2019, tại trước số 07 HHL, Phường 16, Quận 8 (nay là phường PĐ), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Dương Vi K có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 59N2-858.14 áp sát phía bên phải của chị Lê Ngọc H và dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus của chị Lê Ngọc H có trị giá 5.490.000 đồng, rồi nhanh chóng tẩu thoát.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Dương Vi K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản". Bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện phạm tội là thuộc trường hợp sử dụng thủ đoạn nguy hiểm, là tình tiết định khung quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[5] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus màu xám bị cáo chiếm đoạt của bị hại chị Lê Ngọc H. Ngày 24/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra trả cho chị Lê Ngọc H là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Wave biển số 59N2-858.14, đây là phương tiện bị cáo K sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh, xe do anh Phương Trần Thái B (sinh năm: 1995; nơi cư trú: D7/48 KP4, xã TN, Thành phố HCM) đứng tên Giấy đăng ký xe. Vào năm 2018, anh B bán xe trên cho K với giá 16.000.000 đồng, nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Theo lời khai của anh B thì anh B đã bán chiếc xe và bàn giao cho bị cáo K sử dụng từ năm 2018, việc K sử dụng xe như thế nào thì anh B không biết. Lời khai của anh B phù hợp với lời khai của bị cáo. Do bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Dương Vi K 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/10/2025.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Dương Vi K: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, số IMEI: 0866346038160131.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Wave biển số 59N2-858.14, (số khung 3906HY017310, số máy JA39E0017379).

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật lập ngày 18/3/2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Dương Vi K nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- VKSND KV 10 – TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- CQ CSĐT CA TP. HCM;
- CQ THA HS CA TP.HCM;
- Phòng THA DS KV 10 – TP.HCM;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Phân trại tạm giam Chánh Hưng;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Phòng PV06 – CA TP.HCM;
- Lưu: HS, VT.

2 000021 424203

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thanh**